

Bản án số: 30/2020/HSST
Ngày: 14 – 5 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thoại

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mùa

Ông Phan Tấn Lâm

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Dương Mỹ Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2020/HSST ngày 14 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn M, sinh năm 1990, tại: Bình Phước; HKTT: Thôn B, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Văn A và bà Lê Thị P; có vợ và ba người con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giữ ngày 29/11/2019, thay đổi biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 05/12/2019; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn C, sinh năm 1990, tại: Bình Phước; HKTT: Thôn 6, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; con ông Phạm Văn H và bà Phạm Thị S; có vợ và hai người con; tiền án: (không); tiền sự: Ngày 12/11/2019, bị Công an huyện Bù Gia Mập xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị bắt tạm giữ ngày 29/11/2019, thay đổi biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 05/12/2019; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Trọng L, sinh năm 1988; trú tại: Thôn 5, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

- *Người chứng kiến:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; trú tại: Thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/11/2019, Lê Văn M và Phạm Văn C trao đổi với nhau về việc mua pháo nổ đem về cất giấu để sử dụng trong dịp tết nguyên đán năm 2020; pháo của ai thì người đó tự đặt mua và trả tiền; thời gian, địa điểm giao nhận pháo là trưa ngày 29/11/2019 tại nhà bà Nguyễn Thị H (mẹ vợ của M) ở thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập. Minh sử dụng điện thoại di động gọi cho HG (không rõ nhân thân, lai lịch) đặt mua 20 bịch pháo nổ với giá 4.000.000 đồng; C sử dụng điện thoại di động gọi cho HG đặt mua 02 hộp pháo tràng, 03 hộp pháo hoa với giá 1.500.000 đồng. Khoảng 11 giờ ngày 29/11/2019, đối tượng HG điều khiển xe mô tô chở 20 bịch pháo nổ đến phía sau nhà bà H rồi ra phía trước gặp M lấy 4.000.000 đồng. Sau đó, HG đi khoảng 30 phút chở 01 thùng cát tông đựng 05 hộp pháo nổ đến bên cạnh pháo của M, lúc này C điều khiển xe mô tô 93P2-25.96 đến đưa 1.500.000 đồng cho HG; khi M và C đi kiểm tra pháo nổ thì bị Công an huyện Bù Gia Mập phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 12kg pháo nổ; 04kg pháo hoa; 01 điện thoại di động hiệu ITEL; 01 điện thoại di động hiệu REDMI; 01 xe mô tô honda VISION, biển kiểm soát 93P2-255.96; 01 thùng cát tông; 01 bao tải.

Tại kết luận số 236/C09B ngày 03/12/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 03 (Ba) khối hình hộp chữ nhật, kích thước (14cm x 14cm x 10cm) bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 36 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ; bên trong có thành phần của thuốc pháo; khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu; tổng khối lượng 04kg.

- 02 (Hai) khối hình hộp chữ nhật, kích thước (46,5cm x 46,5cm x 7cm), bên trong có chứa các vật hình trụ tròn bằng giấy màu đỏ đường kính 0.8cm, dài 3,3cm liên kết với nhau thành tràng gửi giám định đều là pháo nổ; khi đốt phát ra tiếng nổ lớn liên tiếp; tổng khối lượng là 3,5kg.

- 20 (Hai mươi) bịch nylon chứa các vật hình cầu vỏ bằng nhựa (dạng giống quả bóng đá) đường kính 2,7cm có màu sắc khác nhau, trên đầu có gắn sợi dây màu xanh gửi giám định đều là pháo nổ; khi đốt phát ra tiếng nổ lớn; tổng khối lượng 09kg

Ngày 05/12/2019, Lê Văn M và Phạm Văn C bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập khởi tố bị can để điều tra.

Bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 10-02-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố các bị cáo Lê Văn M và Phạm Văn C về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lê Văn M và Phạm Văn C về tội “Tàng trữ hàng cấm”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: - Xử phạt bị cáo Lê Văn M từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 06 đến 09 tháng tù.

- Về vật chứng của vụ án:

- + Tịch thu tiêu hủy: 12kg pháo nổ; 04kg pháo hoa; 01 thùng cát tông; 01 bao tải.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu ITTEL; 01 điện thoại di động hiệu REDMI.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng có ý kiến như sau:

- Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trọng L khai (bút lục 136): Ngày 29/11/2019, anh Luân có cho C mượn chiếc xe mô tô 93P2 – 255.96 để đi uống nước, anh không biết C sử dụng xe của anh để đi lấy pháo nổ.

- Người chứng kiến Nguyễn Thị H khai (bút lục 132): Ngày 29/11/2019, chị H đang bán nước giải khát tại nhà bố mẹ chị ở thôn B, xã P, khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày thấy lực lượng Công an ập vào bắt quả tang chồng chị là Lê Văn M và bạn của chồng là Phạm Văn C do tàng trữ pháo nổ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về áp dụng Bộ luật Hình sự để xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14. Các hành vi phạm tội thực hiện từ ngày 01/01/2018 trở đi thì áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 29/11/2019, Lê Văn M mua của đối tượng Hoàng 20 bịch pháo nổ, khối lượng 09kg với giá 4.000.000 đồng; Phạm Văn C mua của đối tượng HG 03 hộp pháo hoa và 02 hộp pháo nổ, khối lượng 7,5kg với giá 1.500.000 đồng; mục đích tàng trữ để đốt vào dịp tết nguyên đán.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là xâm phạm trật tự quản lý việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ cá nhân, mục đích tàng trữ để đốt vào dịp tết nguyên đán. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội

“Tàng trữ hàng cấm”, Viện kiểm sát truy tố và luận tội các bị cáo M và C theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Minh chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Cường có 01 tiền sự; các bị cáo trao đổi và tự mua riêng tàng trữ pháo để sử dụng. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi của các bị cáo, nhằm giáo dục các bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; bị cáo M “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; bị cáo C “Thành khẩn khai báo”; đây là những tình tiết giảm nhẹ được xem xét khi lượng hình quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Xét bị cáo inh có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; nhân thân tốt; có khả năng tự cải tạo, nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[8] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với các bị cáo là phù hợp và đề nghị xử lý vật chứng là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về vật chứng:

+ 12kg pháo nổ, 04kg pháo hoa là vật cấm lưu hành; 01 thùng cát tông; 01 bao tải không có giá trị, nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động hiệu ITEL và 01 điện thoại di động hiệu REDMI các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ 01 xe mô tô honda VISION, biển kiểm soát 93P2-25.96, Cơ quan điều tra đã xử lý là đúng, nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn M và Phạm Văn C phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

1.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Văn M 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án (14/5/2020) và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Văn C 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 29/11/2019 đến ngày 05/12/2019.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

+ Tịch thu tiêu hủy: 12kg pháo nổ; 04kg pháo hoa; 01 thùng cát tông; 01 bao tải.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu ITEL; 01 điện thoại di động hiệu REDMI.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Văn M và Phạm Văn Cg mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (14/5/2020); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- CA huyện Bù Gia Mập (03 bản);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Thoại

